

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 2-THANH HOA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2026/HSST

Ngày 26-03-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lợi

2. Ông Lê Minh Trí

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2-Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2026/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2026/QĐXXST-HS ngày 28/02/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2026/QĐXXST-HS ngày 13/03/2026. Đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Bùi Kim V** ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/5/2002 tại xã Quảng Chính, tỉnh Thanh Hóa. Nơi thường trú: Thôn ND 2, xã QC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 038202023787; giới tính: Nam; con ông Bùi Kim N và bà Nguyễn Thị S ; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu, có vợ là Nguyễn Thị L , có 03 con sinh năm 2020, 2022 và 2024.

Tiền án: Không; Tiền sự: Tháng 6 năm 2025 Bùi Kim V bị UBND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) theo quyết định số: 2421/QĐ-XPHC ngày 11/6/2025 về hành vi “xâm hại sức khỏe của người khác”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2025 đến ngày 04/10/2025 chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

2. Bị cáo: **Nguyễn Đình L**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/10/2005 tại xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa. Nơi thường trú: Thôn NL, xã QB tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD 038205020022; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Đình N1 và bà Nguyễn Thị H . Gia đình có 3 chị em bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2025 đến ngày 04/10/2025 chuyển tạm giam; Ngày 21/11/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay (có mặt).

3. Bị cáo **Nguyễn Đình S**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/6/2000 tại xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn TC, xã QB, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD: 038200003471; giới tính: Nam; con ông Trần Tất T và bà Trịnh Thị Q n. Gia đình có 2 anh em, Sơn là con đầu có em trai là bị cáo Lâm trong cùng vụ án, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2025 đến ngày 04/10/2025 thì chuyển tạm giam; ngày 21/11/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay (có mặt).

4. Bị cáo: **Nguyễn Văn C** ; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/02/2006 tại xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn NL, xã QB, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD: 038206017959; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L1; gia đình có 3 chị em, Cường là con út (có mặt).

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2025 đến ngày 04/10/2025 thì chuyển tạm giam; ngày 21/11/2025 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

5. Bị cáo: **Trần Tất L** ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/11/2006 tại xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn TC, xã QB, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 03820619884; giới tính: Nam; con ông Trần Tất T và bà Trịnh Thị Q n. Gia đình có 2 anh em, bị cáo Lâm là con út, có anh trai là bị cáo S trong cùng vụ án (có mặt)

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2025 cho đến nay.

Người làm chứng

1. Anh Hà Văn Q1, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã TT, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Đức A , sinh 2009 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn TB, xã TT, tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Nguyễn Văn T1, sinh 1997(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 5, xã QC, tỉnh Thanh Hóa

4. Đặng Thị T2 sinh 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 9, phường NSS tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ, ngày 23/9/2025 tại quán lẩu nướng 37, ở thôn Tiên Trang, xã Tiên Trang, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Bùi Kim V, ngồi ăn uống cùng bạn là Hà Văn Quốc, Lê Ngọc Hoàng; Lâm Văn Hai. Cùng lúc này ngồi ở bàn bên cạnh có Nguyễn Đình L, Nguyễn Văn C ; Trần Tất L ; Lê Ngô Gia Bảo; Nguyễn Đức Anh cũng đang ngồi ăn, uống. Thấy bàn Lân nói chuyện to tiếng, Vũ lên tiếng nhắc nhở dẫn đến hai bên chửi bới nhau.

Sau đó V đứng dậy đi lại phía L , thấy V đi lại, Lân cầm 01 cái kéo cắt thịt nướng để đi về phía V để đâm, nhưng V tránh được và chạy lại bàn của mình cầm 01 bát nhựa ném L . Thấy V ném bát, L , L2, Cường cầm bát, ghế nhựa ném và lửa đuổi để đánh V . V bỏ chạy vào trong gian bếp của quán Lẩu nướng 37 lấy 01 con dao (loại dao thái, kích thước 35cmx7cm, cán bằng gỗ, đầu bằng) quay ra lửa lại L , L1, C khiến cả ba người chạy ra khỏi quán hướng về phía ngã 5 Sô Tô. V tiếp tục cầm dao theo, khi lửa đến cổng chào của Sô Tô cách quán lẩu nướng 37 khoảng 50m về phía Đông Bắc thì V dừng lại không lửa nữa và quay lại trước quán đứng.

Tại đây, do bức tức vì không đánh được nhóm L nên V lên xe Quốc đang ngồi và nói với Q1 chở đi tìm nhóm L n để đánh, nhưng Q1 không nghe theo mà quay đầu xe để chở V về thì V nhảy xuống xe. Cùng lúc này H1 lại lấy con dao từ tay V không cho V đi đánh nhau. Sau đó V quay vào bên trong quán Lẩu nướng 37 thì thấy ĐA đang trong quán, nên V đi lại dùng tay tát 01 cái vào mặt ĐA và nói “Mi về bảo thằng anh mi ra đây” (ý nói Nguyễn Đình L).

Sau khi bị V cầm dao lửa đuổi đánh, thì B1 điều khiển xe mô tô chở C đến quán Nướng 97 ở Thôn HP, xã TT, tỉnh Thanh Hóa nơi Nguyễn Đình S (anh trai ruột của L1 đang ngồi ăn uống. C gặp S rồi nói “*Anh ơi thằng L1 bị đánh*”. S hỏi “*Bị ai đánh, đánh ở đâu*” C trả lời “*Bị đánh ở quán 37, anh chạy lại đây đi*”.

Sau đó, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe SH màu đen BKS: 36-BB 97979 đi cùng với C g, Bảo đến quán Lẩu-Nướng 37 ở thôn TT, xã TT, tỉnh Thanh Hóa. Khi đến nơi thấy nhiều người đang đứng ở cửa quán, S đứng ngoài chửi vào bên trong “*Địt mẹ chúng mày, thằng nào đánh thằng L1*. Lúc này V đang đứng bên trong quán, thấy S chửi thì V đi bộ ra phía sau quán rồi lên xe Q1 và nói “*Bạn chở tôi ra ngã 3 Chẹt*” Q1c đồng ý và điều khiển xe chở V đến đoạn ngã ba chẹt thuộc thôn 2, xã TT, Vũ nói Q1 dừng xe lại và đứng tại đây.

Sau khi xuống xe V đi bộ về phía tuyến đường 4A thuộc thôn 2, xã TT, cách ngã ba chẹt khoảng 50m thì phát hiện tại một nhà dân có 01 đồng củi gỗ trước nhà trên đồng củi có 01 con dao, loại dao thái dài khoảng 30cm, nên V

cầm con dao trên tay rồi lại chỗ Q1 đang đứng, mục đích thấy nhóm L sẽ dùng dao để đánh nhau. Lúc này H1 điều khiển xe mô tô trên đường về gặp V và Q1 nên dừng lại và khuyên can bảo V về nhà nhưng V không về.

Sau khi S đến trước quán Lẩu nướng 37, thì L trốn từ trong ngõ gần ngã 5 Sô Tô đi bộ lại gần quán Lẩu nướng 37 gặp Sơn. Thấy L thì S hỏi “*Thằng nào đánh thằng L1*”, L trả lời “*Thằng V, em thằng Tp*”, nghe vậy thì S nói với L “*Đi về nhà lấy dao*” thì L nói “*Nhanh đi về nhà em*”. S điều khiển xe chở L về nhà L, S thấy khu vực bể nước nhà L có 01 con dao (loại dao găm) nên S dắt con dao vào cặp quần phía sau lưng; còn L chạy vào trong phòng ngủ cầm theo 01 súng ná cao su (dạng nỏ dùng dây cao su có gắn tia laze). Sau đó S điều khiển xe mô tô chở L ngồi sau cầm súng ná cao su quay lại quán Lẩu- Nướng 37 tìm đánh V.

Khi V và Q1, H1 đang đứng ở mép đường, thấy S điều khiển xe chở L đi từ hướng ngã 5 Sô Tô đi lại sát đường QL1A, thấy vậy V cầm dao sẵn trên tay ném về phía L và S nhưng không trúng, bị V ném dao thì S bật tia laze của súng ná cao su hướng về phía V thì V và Q1 bỏ chạy vào quán ăn đêm “*Đặng Dung*” gần đó để trốn, S thấy vậy điều khiển xe mô tô chở L đuổi theo. Khi lùa đuổi đến trước quán ăn đêm *Đặng Dung* ở thôn 2, xã TT, tỉnh Thanh Hoá thì Sơn ngồi trên xe chửi bới vào bên trong quán nhưng V và Q1 không ra. S tiếp tục chở L lượn trước quán một vòng, sau đi lại đứng trước cửa quán của anh Phạm Minh D, sát bên cạnh quán ăn đêm “*Đặng Dung*” rồi chửi bới, S rút dao từ bên trong cặp quần ra chạy vào bên trong quán “*Đặng Dung*” tìm V nhưng không thấy thì đi ra khỏi quán. Sau đó L điều khiển xe chở Sơn về quán nướng 37 đứng một lúc rồi tất cả đi về nhà, V và Q1 cũng đi về nhà.

Đến ngày 25/9/2025, Nguyễn Đình S, Bùi Kim V, Nguyễn Đình L, Nguyễn Văn C đến Công an xã Tiên Trang đầu thú, khai nhận về hành vi của mình.

* Quá trình xảy ra sự việc tại quán lẩu nướng 37 không có thiệt hại gì về tài sản nên anh Nguyễn Văn Tân - chủ quán không có yêu cầu bồi thường gì.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường bắt đầu từ khuôn viên quán Lẩu nướng 37 ở thôn Tiên Trang, xã Tiên Trang, tỉnh Thanh Hoá kéo dài trên tuyến đường 4A, tỉnh lộ 511 khoảng 1km về phía tây, hướng đi ngã ba chẹt sát đường quốc lộ 1A thuộc thôn 2, xã Tiên Trang, tỉnh Thanh Hoá đến quán ăn đêm *Đặng Dung* sát đường quốc lộ 1A thuộc thôn 2, xã Tiên Trang, tỉnh Thanh Hoá.

Điểm bắt đầu là Khu vực quán lẩu nướng 37 thuộc thôn TT, xã TT, tỉnh Thanh Hoá, phía nam sát bờ hồ Sô Tô; phía đông sát quán cơm Anh Hảo; phía bắc sát đường 4A, tỉnh lộ 511; phía tây sát cổng đèn trời của công ty Sô Tô. Tại quán 37 có 01 gian phòng ăn đặt 18 bàn ăn, 01 khuôn viên sát bờ hồ đặt 17 bàn ăn, 01 khu bếp, 01 khu lễ tân, tại khuôn viên sát bờ hồ có 5 cây kê được trồng chạy dài từ đông sang tây; 04 cây si được trồng chạy dài từ đông sang tây sát mép khu phòng ăn. Sự việc xảy ra xô xát được xác định tại 03 bàn ăn của 02

nhóm khách ở giữa sân khuôn viên. Tại khu vực khám nghiệm không phát hiện thu giữ dấu vết gì do sau khi xảy ra sự việc nhân viên đã dọn dẹp quán.

Khoảng cách từ quán lẩu nướng 37 kéo dài về phía đông bắc khoảng 50m là cổng chào xã Tiên Trang.

Từ quán lẩu nướng 37 kéo dài đến quán ăn đêm “Đặng Dung” ở thôn 2, xã Tiên Trang khoảng 1,3km về phía tây là đoạn đường 4A, tỉnh lộ 511, xung quanh có nhiều bờ ruộng, và nhiều khu dân cư sinh sống.

Tại vị trí khu vực ngã ba chệt, phía tây đường quốc lộ 1A, phía đông nam sát Đội thuế liên xã TT, phía bắc hướng đi TP. Thanh Hoá, Phía đông đường đi hướng UBND xã TT.

Tại khu vực quán ăn đêm Đặng Dung ở thôn 2, xã TT, tỉnh Thanh Hoá phía tây sát đường quốc lộ 1A, phía bắc sát Đội thuế liên xã Tiên Trang Quán có chiều rộng 5m, bên trong quán đặt 12 bàn để cho khách ngồi ăn đêm, 01 quầy lễ tân.

Quá trình khám nghiệm không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì.

** Vật chứng:*

- Ngày 23/9/2025, Nguyễn Đình L đầu thú và giao nộp 01 nĩa cao su tự chế dài 70cm, rộng 39cm; ray dẫn dài 50cm; khung hình chữ V, hai cánh đối xứng; mỗi cánh gắn nhiều sợi dây cao su tròn màu vàng; thân có thanh kim loại màu đen, có rãnh dẫn bằng lò xo nạp đạn bi sắt. Có cơ cấu cò bằng kim loại gắn phụ kiện; kèm theo 29 viên bi sắt, đường kính 0,7cm; Nguyễn Đình S đầu thú và giao nộp 01 con dao loại dao găm màu đen ký hiệu “Colnmbie Lin YuanHua Company NO:229#”, mũi nhọn dài 31cm, bản dao 3.5cm, sống dao có hình răng cưa, cán dao màu đen dài 12cm.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe SH màu đen BKS: 36BB-088.42 xe do Sơn điều khiển chở Lâm. Kết quả điều tra xác minh xác định chiếc xe là của Đới Văn Kiên SN: 1999 ở thôn Bào Tiến, xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hóa (Chiếc xe trên đăng ký mang tên Nguyễn Đình L, tuy nhiên ngày 20/8/2025 Lâm đã bán lại chiếc xe cho anh Kiên với giá 90.000.000đ, nhưng đến nay anh Kiên chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ). Ngày 22/9/2025, khi anh Kiên đang ở nhà thì Sơn Lâm đến mượn xe đi chơi thì anh Kiên đồng ý. Anh Kiên hoàn toàn không biết Sơn và Lâm điều khiển chiếc xe của mình sử dụng để phạm tội. Do đó cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe trên.

- Đối với con dao mà Bùi Kim V khai nhận nhặt được ở đồng củ ven đường, sau đó dùng ném Nguyễn Đình L và Nguyễn Đình S, cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thấy (BL: 22).

- Đối với số bát nhựa, ghế nhựa, chiếc kéo tại quán do các đối tượng sử dụng lừa đảo, ném đánh nhau và con dao Vũ sử dụng lừa đảo nhóm Lâm, sau khi lấy lại con dao anh Tân đem rửa để lại trong quán, quá trình làm việc tại quán có nhiều con dao, bát nhựa, ghế nhựa, kéo có đặc điểm giống nhau. Cơ quan điều tra đã cho người có liên quan nhận dạng tuy nhiên không xác định

được nên cơ quan điều tra không có căn cứ thu giữ. (BL 28-34, 36-39)

Tại bản kết luận giám định số: 34/KL-KTHS ngày 15/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa như sau:

- 01 (một) vật dài 31cm, có ký hiệu “Colnmbie Lin YuanHua Company NO:229#”, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 18,8cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 3,5cm, chỗ dày nhất của sống 03mm, phần tay cầm bằng nhựa dài 12,2cm, có chắn tay là dao găm;

- 01 (một) vật dài 72cm không có ký hiệu, tay cầm bằng nhựa màu đen, phần đầu gắn dây kim loại màu xám, dây cao su màu vàng và hai ròng rọc cố định, phần thân bằng kim loại màu đen có rãnh gắn lò xo kéo đẩy và hệ thống cò là nỏ (ná).

Cả 02 vật nêu trên đều thuộc phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” ban hành kèm theo thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- 29 (hai mươi chín) viên hình cầu bằng kim loại màu xám, mỗi viên có đường kính 7,8mm không thuộc vũ khí, các viên này thường được sử dụng để chế tạo đạn ghém, đạn súng kíp hoặc sử dụng cho một số loại súng nén hơi, súng nén khí, súng nén lò xo, nỏ (ná)...

Kết quả giám định video: Ngày 05/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thanh Hóa giám định đối với:

- 01 file video trong USB trích xuất thu giữ tại hệ thống Camera an ninh của Quán lẩu nướng 37 ở thôn Tiên Trang, xã Tiên Trang, tỉnh Thanh Hóa.

- 01 file video trong USB trích xuất thu giữ tại hệ thống Camera an ninh của Quán ăn đêm Đặng Dung ở thôn 2, xã Tiên Trang, tỉnh Thanh Hóa có bị chỉnh sửa, cắt ghép hay không.

Tại Bản kết luận giám định số: 4333/KL-KTHS ngày 13/11/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận 02 file video gửi giám định không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh. (21, 23, 145)

Tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại cáo trạng số: 32/CT-VKS-BT ngày 09 tháng 01 năm 2026 đã truy tố các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 của BLHS tuyên bố các bị cáo Bùi Kim V, Nguyễn Đình L, Nguyễn Đình S, Nguyễn Văn C và Trần Tất L phạm “Tội gây rối trật tự công cộng”. Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 17 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình L, Nguyễn Đình S, Nguyễn Văn C và Trần Tất L ; áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Kim V.

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Kim V từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù giam, hạn tù tính từ ngày giam giữ; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Trần Tất L và Nguyễn Văn C từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng là công cụ phạm tội của vụ án.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Bùi Kim V, Nguyễn Đình L, Nguyễn Đình S, Nguyễn Văn C và Trần Tất L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 01h00’ ngày 23/9/2025 tại quán lẩu nướng 37, ở thôn Tiên Trang, xã Tiên Trang, tỉnh Thanh Hóa.

Trong lúc ăn uống bị cáo V là người yêu cầu bàn của L nói nhỏ nên hai bên có lời qua tiếng lại. V đi thẳng về phía Lân với mục đích để dằn mặt L nên Nguyễn Đình L đã có hành vi dùng kéo đâm về phía Vũ nhưng không trúng, Vũ cầm bát ném L nên Trần Tất L và Nguyễn Văn C đã có hành vi dùng bát, ghè nhựa ném về phía Bùi Kim V nhưng không vào người Vũ. Ngay lập tức Bùi

Kim V chạy vào bếp của quán 37 lấy 01 con dao lùa, đuổi đánh làm các bị cáo L, L, C bỏ chạy từ trong quán ra đến ngã 5 Sô Tô thuộc thôn Tiên Trang, xã Tiên Trang, tỉnh Thanh Hóa thì không đuổi được nên V quay về quán.

Đến khoảng 01h30' cùng ngày, Nguyễn Đình S cầm theo 01 con dao găm chở Nguyễn Đình L cầm 01 súng ná cao su tự chế lùa, tìm V để đánh. Khi S, L đi đến ngã 3 giao giữa tỉnh lộ 511 với QL1A thì bị Vũ dùng 01 con dao ném về phía S n và L nhưng không trúng người S và L; sau đó S, L chửi bới và cầm dao, ná cao su lùa đuổi V chạy vào quán ăn đêm “Đặng Dung” trên QL1A. Khu vực xảy ra sự việc bắt đầu từ quán nướng 37 là nơi tập trung đông người, kéo dài trên tỉnh lộ 511 đến quán ăn đêm “Đặng Dung” trên QL1A là đoạn đường có nhiều người qua lại, tập trung đông dân cư sinh sống.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tình trạng ổn định, an ninh chính trị địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Thanh Hóa truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số: 32/CT-VKS-BT ngày 09 tháng 01 năm 2026 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo nhất thời bùng bột do có lời ăn tiếng nói qua lại dẫn đến đuổi đánh nhau nơi đông dân cư, cần phân hoá vai trò cụ thể từng bị cáo như sau;

Bị cáo V xếp vai trò thứ nhất là người gây sự trước và tấn công quyết liệt. Bản thân bị cáo có tiền sự về hành vi xâm phạm sức khoẻ người khác đã bị xử phạt hành chính vào tháng 06 năm 2025 nên cần có hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

Bị cáo L xếp vai trò thứ hai trong vụ án tuy không phải là người khởi xướng trong vụ mâu thuẫn tại quán 37 nhưng là người chống trả quyết liệt khi V sang gây gổ. Bị cáo S vai trò sau bị cáo L, S nhận tin và đến sau nhưng cũng chửi bới và chuẩn bị hung khí dẫu trong người là con dao găm lấy ở nhà bị cáo L. Các bị cáo C và L khi thấy V ném bát về phía L thì cũng đồng thời ném ghế và bát trong quán về phía bị cáo V tuy không trúng người V nhưng đã cổ vũ và giúp sức về tinh thần cho L. Sau khi thấy V cầm dao thì L và C sợ bỏ chạy và không tham gia nữa nên C và L giữ vai trò không đáng kể trong vụ án và hình phạt nhẹ hơn so với các đồng phạm khác.

[4.] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi sai phạm của mình. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo Bùi Kim V được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS là “người phạm tội đầu thú”

Các bị cáo L, S, C đều được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS là “người phạm tội đầu thú”; “người phạm tội hiền

máu nhân đạo cứu người”; “người phạm tội là thân nhân của người có công với Cách Mạng”.

Bị cáo L có hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS là “người phạm tội hiến máu nhân đạo cứu người”; “người phạm tội là thân nhân của người có công với Cách Mạng”.

Bị cáo Lân có ông nội và bà ngoại là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến; bị cáo Nguyễn Đình S và Trần Tất L là hai anh em trai trong cùng vụ án có ông ngoại là người có công với Cách Mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến; bị cáo Cường có ông nội là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến; các bị cáo L , S , C , L đều tự nguyện hiến máu nhân đạo cứu người.

[5.] Về hình phạt: Đối với bị cáo Bùi Kim V là người gây sự trước và tham gia tích cực quyết liệt, bản thân bị cáo có tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe người khác nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt và đảm bảo răn đe phòng ngừa phạm tội chung.

Các bị cáo Nguyễn Đình L, Nguyễn Đình S, Nguyễn Văn C và Trần Tất L đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội. Chỉ cần xử phạt hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cho các bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt.

[6.] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng là công cụ phạm tội đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Thanh Hóa.

[7.] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 236 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố các bị cáo Bùi Kim V, Nguyễn Đình L, Nguyễn Đình S, Nguyễn Văn C và Trần Tất L phạm “Tội gây rối trật tự công cộng”

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 58; Điều s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Kim V 30 (Ba mươi) tháng tù giam. Hạn tù tính từ ngày giam giữ 25/9/2025.

2. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; các khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 58; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 29 (Hai mươi chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 58 (Năm mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình L cho UBND xã QB, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình ông Nguyễn Đình N1 và bà Nguyễn Thị H1 có trách nhiệm phối hợp với UBND xã QB, tỉnh Thanh Hóa trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; các khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 58; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình S cho UBND xã QB, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình ông Trần Tất Thọ và bà Trịnh Thị Q có trách nhiệm phối hợp với UBND xã QB, tỉnh Thanh Hóa trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; các khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 58; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho UBND xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L1 có trách nhiệm phối hợp với UBND xã QB, tỉnh Thanh Hóa trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; các khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 58; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Tất L 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng. Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Tất L cho UBND xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình ông Trần Tất T và bà Trịnh Thị Q có trách nhiệm phối hợp với UBND xã QB, tỉnh Thanh Hóa trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng là hung khí của vụ án đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Thanh Hoá theo biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản số: 37 ngày 04/3/2026 gồm;

01 gói niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hoá có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thuỳ Linh cùng hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá bên trong là 01 ná cao su tự chế dài 70cm, rộng 39cm, ray dẫn dài 50cm, khung hình chữ V, hai cánh đối xứng, mỗi cánh gắn nhiều sợi dây cao su tròn màu vàng, thân có thanh kim loại màu đen có rãnh dẫn bằng lò xo nẹp đạn bi sắt, có cơ cấu cò bằng kim loại gắn phụ kiện, kèm 29 viên bi sắt, đường kính 0,7cm và 01 con dao loại dao găm màu đen ký hiệu: Colnmbie Lin YuanHua Company NO:229#, mũi nhọn dài 31cm, bản dao 3,5cm, sống dao có hình răng cưa, cán dao dài 12cm.

Về án phí: Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Các bị cáo Bùi Kim V, Nguyễn Đình L, Nguyễn Đình S, Nguyễn Văn C, Trần Tất L mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND cùng cấp;
- THA dân sự;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh;
- Cơ quan tạm giữ, tạm giam;
- Phòng 7 VKS tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

**Cao Xuân Bằng
Quyên**

Lê Thị Hiền

Trần Thị

